

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Thái

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HĐ, thị trấn PH, huyện ThS, tỉnh An Giang

Số điện thoại liên hệ: 0987.527.442

- Bị đơn: Chị Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HĐ, thị trấn PH, huyện ThS, tỉnh An Giang

Số điện thoại liên hệ: 0359.81.56.24

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Hồ Văn C trình bày:

Anh và chị D chung sống với nhau từ năm 2009, do mai mối, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Hòa. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng cách đây vài năm thì anh C thấy chị D càng ngày càng lạnh nhạt, sau đó anh phát hiện chị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, vì thương con nên anh C cố gắng khuyên nhủ nhưng chị D không thay đổi, cách đây khoảng 01 năm thì chị D bỏ nhà đi và không liên lạc với gia đình, cũng không lần nào về thăm các con. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu ly hôn với chị D.

Về con chung: Có hai con chung tên Hồ Nghệ Tấn K, sinh ngày 17/4/2009 và Hồ Lê Bảo N, sinh ngày 03/11/2014. Cháu K bị câm điếc bẩm sinh, từ khi chị D bỏ nhà đi cháu K và cháu N đều do anh C chăm sóc. Khi ly hôn, anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và cháu N, không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để anh C và chị D thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị D nhưng chị D đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị D nhưng chị D tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với chị D và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Chị D vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, cho anh C được ly hôn chị D. Về con chung, giao cháu Hồ Nghệ Tấn K và Hồ Lê Bảo N cho anh Hồ Văn C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Hồ Văn C và chị Lê Thị Ngọc D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98, do UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 08/8/2009). Chị Lê Thị Ngọc D có hộ khẩu thường trú tại: Ấp HĐ, thị trấn PH, huyện ThS, tỉnh An Giang

nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, chị Lê Thị Ngọc D vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị D xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08/8/2009 tại UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo anh C trình bày, trong thời gian chung sống chị D không chung thủy, mặc dù anh C đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị D không thay đổi và đã bỏ chồng con không quan tâm, cũng không liên lạc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng chị D vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

[3.2] Xét thấy, quá trình chung sống giữa anh C và chị D xảy ra mâu thuẫn hai bên không có biện pháp hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để cả hai có cơ hội hàn gắn nhưng chị D đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh C cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh C là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C, anh C được ly hôn với chị D.

[4] *Về con chung:* Quá trình chung sống anh C và chị D có hai con chung tên Hồ Nghệ Tấn K, sinh ngày 17/4/2009 và Hồ Lê Bảo N, sinh ngày 03/11/2014. Cháu K bị câm điếc bẩm sinh, từ khi chị D bỏ đi cháu K và cháu Ngọc đều do anh C chăm sóc. Khi ly hôn, anh C yêu cầu được tiếp tục chăm sóc cháu K và cháu Ngọc, không yêu cầu bà D cấp dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu N thể hiện nguyện vọng của cháu muốn tiếp tục sống chung với cha là anh C khi cha mẹ ly hôn, còn cháu K bị câm điếc bẩm sinh và từ khi chị D bỏ đi đều do anh C chăm sóc. Do đó, để đảm bảo cho các cháu có được cuộc sống ổn định và phát triển bình thường, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hồ Nghệ Tấn K và Hồ Lê Bảo N cho anh Hồ Văn C tiếp tục nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho anh C về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với người trực tiếp nuôi con chung, cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh C vẫn giữ nguyên ý kiến của mình, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định công nhận sự tự nguyện của anh C trong việc không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị D không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Hồ Văn C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Chị Lê Thị Ngọc D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn C.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hồ Văn C được ly hôn chị Lê Thị Ngọc D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 98, do UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 08/8/2009 cho anh Hồ Văn C và chị Lê Thị Ngọc D không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Hồ Nghệ Tấn K, sinh ngày 17/4/2009 và Hồ Lê Bảo N, sinh ngày 03/11/2014 cho anh Hồ Văn C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Ngọc D không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Ngọc D và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của anh Hồ Văn C. Anh Hồ Văn C và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở chị Lê Thị Ngọc D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Anh Hồ Văn C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009176 ngày 09/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Chị Lê Thị Ngọc D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND TT.Phú Hòa (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Thị Mỹ Linh